

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ
Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒ ; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Khoa học giáo dục; Chuyên ngành: Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn tiếng Anh.

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **BÙI LÊ DIỄM TRANG**
2. Ngày tháng năm sinh: 17/03/1980; Nam ☐ ; Nữ ☒; Quốc tịch: Việt Nam;
Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không
3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒
4. Quê quán: Xã An Thạnh Trung, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.
5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 120/3, đường Bùi Văn Danh, khóm Tây Khánh 2, phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.
6. Địa chỉ liên hệ: Số 120/3, khóm Tây Khánh 2, phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.
Điện thoại nhà riêng: Không có
Điện thoại di động: +84 833 686 940
E-mail: bldtrang@agu.edu.vn
7. Quá trình công tác:
Từ tháng 9/2002 đến tháng 6/2025 (hiện nay): Giảng viên tiếng Anh, công tác tại Trường Đại học An Giang (ĐHAG), cụ thể:
 - Từ năm 09/2002 đến năm 2015: Giảng viên tiếng Anh tại Khoa Sư phạm, Trường Đại học An Giang.
 - Từ năm 12/2015 đến nay: Giảng viên tiếng Anh tại Khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học An Giang, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHQG-HCM).

Chức vụ: Hiện nay: Trưởng Bộ môn; Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng Bộ môn.

Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học An Giang, ĐHQG-HCM.

Địa chỉ cơ quan: Số 18, đường Ung Văn Khiêm, phường Mỹ Xuyên, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Điện thoại cơ quan: +84 296 625 6565

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): KHÔNG

8. Đã nghỉ hưu: Chưa

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 10 tháng 09 năm 2002; số văn bằng: B407878; ngành: Sư phạm tiếng Anh, chuyên ngành: Sư phạm tiếng Anh; Nơi cấp bằng ĐH: Trường Đại học Cần Thơ, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 08 tháng 12 năm 2011; số văn bằng: 42257804; ngành: Ngôn ngữ học ứng dụng, chuyên ngành: Ngôn ngữ học ứng dụng; Nơi cấp bằng ThS: Trường Đại học Queensland, Australia.

- Được cấp bằng TS ngày 29 tháng 07 năm 2019; ngành: Ngôn ngữ học ứng dụng, chuyên ngành: Ngôn ngữ học ứng dụng; Nơi cấp bằng TS: Đại học Victoria tại Wellington, New Zealand.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày KHÔNG tháng KHÔNG năm KHÔNG, ngành: KHÔNG.

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: **Trường Đại học Cần Thơ.**

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: **Khoa học giáo dục.**

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Thực hiện 2 hướng nghiên cứu chính:

- 1) Đổi mới phương pháp dạy học tiếng Anh bậc tiểu học theo hướng tăng cường sự tương tác và tích cực tham gia học tập của người học.
- 2) Đào tạo, bồi dưỡng và phát triển năng lực sư phạm cho giáo viên trong bối cảnh giáo dục đổi mới và công nghệ số.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn **02** HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS vào năm 2023;
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng **01** đề tài cấp cơ sở;
- Đã công bố **29** bài báo KH, trong đó **11** bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín được chỉ mục trong danh mục ESCI, SSCI và Scopus (**06** trong đó là tác giả chính, **01** là TGLH và **04** là đồng tác giả);

- Đã được cấp 00 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Đã tham gia xuất bản **04** chương sách tham khảo thuộc nhà xuất bản quốc tế uy tín;
- Đã biên soạn **04** chương trong tổng số 10 chương của 01 giáo trình phục vụ đào tạo, được xuất bản tại nhà xuất bản uy tín trong nước (NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh);
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 00

15. Khen thưởng: Bằng khen Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hai năm học liên tục 2020-2021 và 2021-2022; Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở các năm học 2020-2021, 2021-2022, và năm 2024; Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo đã đạt thành tích xuất sắc năm 2023 và năm 2024.

16. Kỷ luật: KHÔNG

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo

Trong hơn 22 năm công tác, tôi đã tích cực tham gia giảng dạy, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Các kết quả nghiên cứu không chỉ được công bố trên các diễn đàn học thuật mà còn được vận dụng hiệu quả trong quá trình đào tạo và bồi dưỡng giáo viên. Bên cạnh đó, tôi luôn tuân thủ các quy định về chuẩn nghề nghiệp và hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao tại Khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học An Giang, ĐHQG-HCM như sau:

Về tiêu chuẩn của nhà giáo:

- Chấp hành chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; có ý thức tổ chức kỷ luật, đạo đức lối sống tốt;
- Tận tụy trong công việc, yêu nghề, tâm huyết với nghề; có tinh thần đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp trong công tác và đời sống;
- Có ý thức tự học tập và rèn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm nhằm nâng cao năng lực chuyên môn;

Về nhiệm vụ của nhà giáo:

- Gương mẫu chấp hành quy định của Nhà nước và pháp luật cũng như các quy định của Nhà trường và đơn vị quản lý trực tiếp;
- Thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ đào tạo, giảng dạy và phục vụ cộng đồng theo quy định tại Trường Đại học An Giang, ĐHQG-HCM;
- Hợp tác với đồng nghiệp và sinh viên thực hiện các công trình nghiên cứu khoa học nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy và phát triển chuyên môn;
- Là chủ nhiệm các đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở và cấp Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, góp phần nâng cao năng lực nghiên cứu và năng lực chuyên môn cho bản thân và đồng nghiệp;

- Tích cực tham gia công tác cải tiến và điều chỉnh chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Sư phạm tiếng Anh tại Trường Đại học An Giang; chủ trì các nhóm rà soát chương trình đào tạo phục vụ công tác kiểm định chất lượng giáo dục; trưởng nhóm rà soát Chuẩn đầu ra và Chương trình đào tạo theo Bộ phẩm chất và Năng lực sinh viên tốt nghiệp Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh năm 2022;

- Tích cực tham gia các hoạt động phát triển cộng đồng như công tác phát triển chuyên môn cho giáo viên tại các trường phổ thông trong tỉnh An Giang; tham gia tập huấn cho giáo viên tiếng Anh tại Đồng bằng sông Cửu Long thuộc dự án “*Phát triển chuyên môn và đào tạo người dẫn dắt hoạt động phát triển chuyên môn (TAGs)*” trong năm 2025 do Đại học Manchester Metropolitan tại Anh, phối hợp với Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế và Trường Đại học An Giang, ĐHQG-HCM thực hiện.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 22 năm 10 tháng

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức ^(*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2013-2014			0	0	375	0	375/412,5/280
2	2020-2021			0	01	436,5	0	436,5/504,5/216
3	2021-2022			0	01	339	0	339/404/216
03 năm học cuối								
4	2022-2023			02	01	387	0	387/459,5/216
5	2023-2024			01	02	276	0	276/364/216
6	2024-2025			0	02	353,5	0	353,5/424/216

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☒

- Học ThS ☒ ; Tại nước: Australia; Từ đầu năm 2010 đến cuối năm 2011

- Bảo vệ luận văn TS ☒ tại nước New Zealand vào năm 2019 – Cấp bằng năm 2019

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☒

Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Trường Đại học Cần Thơ, chuyên ngành: Sư phạm Anh Văn, số bằng: B407878; năm cấp: 2002.

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☒

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy: Trường Đại học An Giang

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải: KHÔNG

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Lê Khánh Linh		HVCH	x		2022-2023	Trường Đại học Cần Thơ	20/10/2023 Số hiệu: 0007722 Số vào sổ: 00268/2023/ThS.C TU
2	Huỳnh Thị Ngọc Tuyền		HVCH	x		2022-2023	Trường Đại học Cần Thơ	11/04/2024 Số hiệu: 0008250 Số vào sổ: 00045/2024/ThS.C TU
3	Nguyễn Thị Bảo Trang		HVCH		x	2023-2024	Trường Đại học Cần Thơ	18/11/2024 Số hiệu: 0008532 Số vào sổ: 00327/2024/ThS.C TU

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
II	Sau khi được công nhận TS						
1	Using Tasks in Second Language Teaching: Practice in Diverse Contexts	TK	Multilingual Matters Năm 2020	2		Phần II, chương 2: Low proficiency learners and task-based language teaching.); Trang 33-48	ISBN: 978-1-788-92-943-1 https://doi.org/10.21832/9781788929455-004
2	The Routledge Handbook of Second Language Acquisition and Speaking	TK	Routledge Năm 2022	4		Phần IV, chương 22: Curriculum issues in teaching L2 speaking; Trang 314-327	ISBN: 978-0-367-90084-7 https://doi.org/10.4324/9781003022497
3	Phương pháp giảng dạy tiếng Anh trẻ em	GT	NXB Đại học Quốc gia TP.HCM Năm 2023	3		Biên soạn 4 chương: Chương 1 (trang 1-11) và Chương 4,5,6 (trang 54-88).	Số 830/GXN-ĐHAG ngày 17/06/2025 Giấy xác nhận sử dụng xuất bản phẩm làm giáo trình của Trường Đại học An Giang
4	Access, Equity and Engagement in Online Learning in TESOL	TK	Routledge Năm 2024	4		Chương 3: Emergency online ELT in Vietnam: Exploring primary school teachers' experience s, access to capital, and challenges; Trang 29-45	ISBN: 978-1-032-65723-3 https://doi.org/10.4324/9781032657233
5	Exploring teacher beliefs: Insights and Perspectives	TK	NOVA Science Publishers Năm 2024	2		Chương 12: From aspirations to Action: Shaping beliefs and	ISBN: 979-8-89530-182-1 https://doi.org/10.52305/ZCDO1583

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
						professional identities in the Vietnamese pre-service EFL teacher practicum; Trang 279-305	

Trong đó: số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: KHÔNG

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
1	0	0	0	0	0
II	Sau khi được công nhận TS				
1	Đánh giá mức độ giao tiếp của hoạt động giảng dạy tiếng Anh tiểu học theo chương trình phổ thông 2018: Nghiên cứu trường hợp tại tỉnh An Giang	Chủ nhiệm	24.01.NNG; Trường Đại học An Giang	Tháng 5/2024 đến tháng 4/2025	Nghiệm thu: 17/04/2025 Xếp loại: TỐT
2	Tính tích cực tham gia học tập của học sinh trong lớp học tiếng Anh tiểu học theo chương trình giáo dục phổ thông môn tiếng Anh mới từ góc nhìn của giáo viên	Chủ nhiệm	C2024-16-01; Đại học Quốc gia TP.HCM	Tháng 01/2024 đến 02/2026	

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
Hướng nghiên cứu thứ 1: Đổi mới phương pháp dạy học tiếng Anh bậc tiểu học theo hướng tăng cường sự tương tác và tích cực tham gia học tập của người học.								
1	CLIL in primary English lessons: Teachers' perspectives. https://leia.org/LEiA/LEiA%20VOLUMES/Download/LEiA_V6_I2_2015/LEiA_V6I2A2_Bui_Truong.pdf	2	X	Language Education in Asia ISSN: 1838-7365		9	6(2), 90-106	2015
Hướng nghiên cứu thứ 2: Đào tạo, bồi dưỡng và phát triển năng lực sư phạm cho giáo viên trong bối cảnh giáo dục đổi mới và công nghệ số.								
2	Ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong bồi dưỡng giáo viên: Kinh nghiệm thực tế tại Khoa Sư phạm, Trường Đại học Cần Thơ https://doi.org/10.22144/ctu.jvn.2018.133	5		Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ ISSN: 1859 -2333		1	54(7C), 130-137	10/ 2018
3	Towards a new open educational resource model using OKMindmap https://doi.org/10.22144/ctu.jen.2019.006	4		Can Tho University Journal of Science ISSN: 2588-1418		-	11(1), 42-48	03/2019

II	Sau khi được công nhận TS							
Hướng nghiên cứu thứ 1: Đổi mới phương pháp dạy học tiếng Anh bậc tiểu học theo hướng tăng cường sự tương tác và tích cực tham gia học tập của người học.								
4	Low proficiency learners and task-based language teaching. https://www.degruyterbrill.com/document/doi/10.21832/9781788929455/html	2		Book chapter NXB: Multilingual Matters ISBN: 978-1-788-92-943-1	Scopus	14	Trang 33-48	2020
5	PPP in action: Insights from primary EFL lessons in Vietnam. https://doi.org/10.1075/ltyl.19015.bui	2	X	Language Teaching for Young Learners ISSN: 2589-2053 e-ISSN: 2589-207x	ESCI, Scopus (IF:1.2; Q1)	22	3(1), 93-116	4/2021
6	Adoption of task-based language teaching at a primary school in Vietnam: A case study. https://doi.org/10.22144/ctu.jen.2021.024	1	X	Can Tho University Journal of Science ISSN: 2588-1418		-	13(2), 1-11	7/2021
7	Curriculum issues in teaching L2 speaking https://doi.org/10.4324/9781003022497	4		Book chapter NXB: Routledge ISBN: 978-0-367-90084-7	Scopus	5	Trang 314-327	2022
8	Developing task-based lessons from PPP lessons: A case of primary English textbooks in Vietnam https://doi.org/10.1177/0033688220912040	2	X	RELJ Journal e-ISSN: 0033-6882	SSCI, Scopus (IF: 4.7; Q1)	18	53(1), 203-215	2022

9	Primary school children's peer interaction: Exploring EFL teachers' perceptions and practices https://doi.org/10.1177/13621688231160727	2	X	Language Teaching Research e-ISSN: 1362-1688 ISSN: 1362-1688	SSCI, Scopus (IF: 5.3; Q1)	1	136216882 31160727, Trang 1-28 (1/4/2023)	4/2023
10	Public primary school teachers' perceptions and assessment of young learners' engagement https://doi.org/10.1177/13621688241253546	3	TGLH	Language Teaching Research e-ISSN: 1362-1688 ISSN: 1362-1688	SSCI, Scopus (IF: 5.3; Q1)	3	136216882 41253546, Trang 1-30 (7/6/2024)	6/2024
11	Translating children's literature: An exploration of techniques used in English-Vietnamese translation of Aesop's fables DOI:1056749/VSSR; https://vjol.info.vn/index.php/VSS/article/view/108775	3		Vietnam Social Sciences Review ISSN: 1013-4328		-	4(221) 109-125	11/2024
12	Communicativeness of activities in primary English classrooms amid curriculum reform in Vietnam https://doi.org/10.34238/tnu-jst.11270	4	X	TNU Journal of Science and Technology eISSN: 2615-9562		-	230(03) 30 - 37	2/2025
13	Challenges in engaging EFL learners: Insights from rural and urban primary schools in Vietnam. https://doi.org/10.1075/ltyl.24026.bui	4	X	Language Teaching for Young Learners ISSN: 2589-2053	ESCI, Scopus (IF:1.2; Q1)	-	24026, Trang 1-26 (8/4/2025)	4/2025

14	Teachers' assessment of primary school EFL learners' engagement: Insights from rural and urban classrooms in Vietnam https://doi.org/10.32038/ltrq.2025.47.08 <i>(Bài báo này là CTKH thay cho 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở còn thiếu)</i>	3	X	Language Teaching Research Quarterly e-ISSN: 2667-6753	Scopus (Q2)	-	Tập: 47, Trang: 138-152	4/2025
15	Mức độ giao tiếp của hoạt động giảng dạy tiếng Anh trong trường tiểu học: Một nghiên cứu trường hợp	1	X	Tạp chí giáo dục ISSN: 2354-0753		-	Tập 25 (Số đặc biệt 3), Trang: 322-327	4/2025
16	Exploring strategies for engaging young language learners in EFL classrooms https://doi.org/10.24815/siele.v12i2.38719	4	X	Studies in English Language and Education ISSN: 2355-2794 (Print); 2461-0275 (online)	Scopus (Q1)	-	12(2), 772-789	5/2025
Hướng nghiên cứu thứ 2: Đào tạo, bồi dưỡng và phát triển năng lực sư phạm cho giáo viên trong bối cảnh giáo dục đổi mới và công nghệ số.								
17	WebQuest, OKMindmap and Scratch Programming as Tools for English Teaching	2	X	The Proceedings of VietTESOL International Convention 2020 ISBN:978-604-84-6133-1		-	Trang 304-311	2020
18	EFL students' perceptions of online English language learning at An Giang university during COVID-19	2		The Proceedings of the Second International Conference on Applied Linguistics and		-	Trang 31-56	2022

	pandemic: Opportunities and challenges. https://digital.lib.uh.edu.vn/handle/UEH/67123			Language Education 2022 ISBN: 978-604-346-117-6				
19	Groupwork implementation in EFL classrooms: English-majored students' experiences and perceptions http://dx.doi.org/10.34238/tnu-jst.7105	2		TNU Journal of Science and Technology eISSN: 2615-9562		3	228(04), 66-73	2/2023
20	Vietnamese EFL Pre-service Teachers' Perceptions of Attainments (Achievements) and Difficulties from a Teaching Practicum. https://doi.org/10.52296/vje.2023.274	3	TGL H	Vietnam Journal of Education ISSN: 2588-1477		-	7(2), 91-102	6/2023
21	Synchronous online English language teaching for young learners: insights from public primary school teachers in an EFL context https://doi.org/10.1080/09588221.2023.2260429	4		Computer-Assisted Language Learning (CALL) ISSN: 0958-8221 (Print), 1744-3210 (Online)	SSCI, Scopus (IF:6; Q1)	-	37(8), 2359-2388	9/2023
22	Matches and mismatches in perceptions of group work: Voices from EFL teachers and students. https://doi.org/10.5593/ej.28110a6	2	X	TESL-EJ ISSN: 1072-4303	Scopus (IF: 1.2; Q1)	-	28(2), 1-19	8/2024
23	Principals' Transformational Leadership on	4		International Journal of Educational	Scopus (Q4)	-	31(2), 71-90	8/2024

	Teachers' Self-Efficacy: A Case of Vietnam. https://doi.org/10.18848/2329-1656/CGP/v3i102/71-90			Organization and Leadership ISSN: (Print): 2329-1656 ISSN (Online): 2329-1591				
24	From imagination to practice: Unravelling the professional identity of a pre-service EFL Teacher https://doi.org/10.54855/ijte.24441	2	TGL H	International Journal of TESOL & Education ISSN: 2768-4563		-	4(4), 1-34	10/ 2024
25	Emergency online ELT in Vietnam: Exploring primary school teachers' experiences, access to capital, and challenges. https://doi.org/10.4324/9781032657233	4		Book chapter NXB: Routledge ISBN: 978-1-032-65723-3	Scopus	-	Trang 29-45	2024
26	From aspirations to Action: Shaping beliefs and professional identities in the Vietnamese pre-service EFL teacher practicum https://doi.org/10.54855/ijte.24441	2		Book chapter NXB: NOVA Science Publishers ISBN: 979-8-89530-182-1	Scopus	-	Trang 279-305	2024
27	A review of EFL learners' motivation under organismic integration theory: Future directions https://doi.org/10.2521/edupij.2025.14.69	3		Educational Process: International Journal ISSN: 2147-0901 (Print), 2564-8020 (Online)	Scopus (Q2)	-	14 (e2025069), 1-17	3/2025
28	Exploratory action research in a teacher education	1	X	Journal of Education and Practice		-	16(4), 49-57	4/2025

	program: In-service EFL teachers' perspectives. DOI: 10.7176/JEP/16-4- 07: https://www.iiste.org/Journals/index.php/JEP/article/view/63098			ISSN: 2222-288X (Online)				
29	Validating the factor structure of school principals' transformational leadership scale in Vietnam http://doi.org/10.11591/ijere.v14i2.30092	5		International Journal of Evaluation and Research in Education ISSN: 2252-8822	Scopus (Q3)	-	14(2), 1162- 1171	4/2025

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được cấp bằng TS: **6 bài, số thứ tự bài báo [5], [8], [9], [13], [16], [22].**

CÔNG TRÌNH XUẤT BẢN VÀ CÔNG BỐ 3 NĂM CUỐI (2023-2025)	
1. Giáo trình	Phương pháp giảng dạy tiếng Anh trẻ em, năm 2023 (đồng tác giả)
2. Bài báo khoa học:	
- Bài báo quốc tế uy tín chỉ mục ESCI, SSCI và Scopus: 09	Tác giả chính: 04 bài, số thứ tự [9], [13], [16], [22] Đồng tác giả: 04 bài, số thứ tự [21], [23], [27], [29] Tác giả liên hệ: 01 bài, số thứ tự [10]
- Bài báo quốc tế (Tiếng Anh): 02	Tác giả chính: 01 bài, số thứ tự [28] Tác giả liên hệ 01 bài, số thứ tự [24]
- Bài báo trong nước (Tiếng Anh): 02	Tác giả chính: 01 bài, số thứ tự [12] ; Tác giả liên hệ 01 bài, số thứ tự [20]
- Bài báo trong nước (Tiếng Việt): 01	Tác giả chính: 01 bài, số thứ tự [15]
- Chương sách chỉ mục trong Scopus: 02	Đồng tác giả: 02 chương, số thứ tự [25], [26]

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1	0	0	0	0	0	0	0
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1	0	0	0	0	0	0	0

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: KHÔNG

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1	0	0	0	0	0

- Trong đó: số bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự): KHÔNG

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1	0	0	0	0	0

- Trong đó: số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau TS: KHÔNG

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Chương trình đào tạo Ngành Sư phạm tiếng Anh trình độ đại học	Chủ trì	QĐ số 1438/QĐ-ĐHAG, ngày 20/07/2021 về việc phân công giảng viên rà soát và điều chỉnh chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo trình độ đại học năm 2021.	Trường Đại học An Giang	QĐ số 1635A/QĐ-ĐHAG ngày 30/08/2021 về việc ban hành chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo trình độ đại học năm 2021.	

2	Chương trình thí điểm Bộ phẩm chất sinh viên tốt nghiệp đại học quốc gia ngành Sư phạm tiếng Anh trình độ đại học	Chủ trì	QĐ số 38A/QĐ-ĐHAG, ngày 10/01/2022 về việc phân công giảng viên rà soát, cập nhật và hoàn thiện chuẩn đầu ra các Chương trình đào tạo thí điểm theo Bộ phẩm chất và năng lực sinh viên tốt nghiệp ĐHQG-HCM.	Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	QĐ số 1073A/QĐ-ĐHQG, ngày 5/6/2023 về việc ban hành chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo thí điểm Bộ phẩm chất và năng lực sinh viên tốt nghiệp ĐHQG-HCM năm 2023.
3	Chương trình đào tạo Ngành Sư phạm tiếng Anh trình độ đại học	Chủ trì	KH số 1749/KH-ĐHQG, ngày 29/12/2023 về việc rà soát và điều chỉnh chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo trình độ đại học năm 2024	Trường Đại học An Giang	QĐ số 2576/QĐ-ĐHAG về việc ban hành chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Sư phạm Tiếng Anh (mã số:7140231)

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): KHÔNG

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): KHÔNG

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): KHÔNG

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): KHÔNG

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu: KHÔNG

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: KHÔNG

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu: KHÔNG

- Đã chủ trì **01** nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☒

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì **01** nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

Bài báo khoa học số thứ tự [14] có tên “Teachers’ assessment of primary school EFL learners’ engagement: Insights from rural and urban classrooms in Vietnam”, được công bố trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín “Language Teaching Research Quarterly”; e-ISSN: 2667-6753; Năm 2025, Tập 47, Trang 138-152;; Scopus (Q2) và ứng viên là tác giả chính.

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐ ; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định: KHÔNG

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: KHÔNG

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo: KHÔNG

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo: KHÔNG

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

An Giang, ngày 29 tháng 06 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



Bùi Lê Diễm Trang